

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 17/4/2024

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Vũ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX- ST ngày 22/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 2, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

ngày 14/12/2017. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ đầu năm 2019 cho đến nay chị H và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con chung sống cùng chị H. Sau khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn là anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2024, ông Ngô Văn Nh là bố đẻ anh Ngô Văn T trình bày: Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống cùng gia đình ông tại thôn C, xã T được một thời gian thì hai vợ chồng lên Hà Nội làm ăn, đến năm 2021 thì chị H tự ý bỏ nhà đi và từ thời gian đó cho đến nay chị H và anh T sống ly thân, quá trình chung sống theo ông được biết thì hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của ông đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng anh chị H, T được đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì tùy chị H giải quyết. Anh T hiện đang làm tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, anh T vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình ông. Ông Nhận nhận Thông báo, Giấy báo của Tòa án và cam kết Thông báo lại cho anh T biết.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018. Hiện cháu T1 đang sống cùng chị H, quan điểm của ông đề nghị Tòa án cho anh T được nuôi cháu T1.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2024, Ủy ban nhân dân xã T cung cấp như sau: Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 14/12/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018. Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Anh Ngô Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T. Anh T hiện đang đi làm ăn tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Chính quyền địa

phương có nhận được Thông báo, giấy báo của Tòa án và đã giao lại cho thân nhân anh T, còn việc anh T có đến Tòa án làm việc hay không thì chính quyền địa phương không rõ. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, không có lời khai tại Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn T; về con chung: Giao con chung Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Ngô Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 14/12/2017. Tại thời điểm kết hôn, chị H và anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi

kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh T đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh T. Mặt khác, chị H và anh T hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân thì con chung của chị H và anh T là cháu T1 sống cùng chị H. Vì vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập ổn định của cháu Ngô Minh T1. Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ngô Minh T1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không giải quyết

[2.4]. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ngô Minh T1, sinh ngày 16/5/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Ngô Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002528 ngày 23/11/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh